

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH  
Bản án số: 60/2023/HS-ST  
Ngày: 29-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Cao Sơn

Bà Võ Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Trần Đại D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/4/1984 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Anh P (đã chết) và bà Trần Thị H; Có vợ: chị Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: có 2 tiền án (Ngày 02/3/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 theo Bản án số 17/2017/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2017, phần án phí và tiền thu lợi bất chính nộp xong ngày 13/01/2023; Ngày 13/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 theo Bản án số 61/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2021, phần án phí nộp xong ngày 13/01/2023); Tiền sự: 01 (Ngày 30/12/2021 bị Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 210/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 30/3/2022); Nhân thân: Ngày 09/7/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 22/2004/HS-ST, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Ngày 20/8/2010 bị

Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ/XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo; Ngày 11/10/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 3295/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 02/9/2013; Ngày 25/12/2015 bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ/XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo; Ngày 12/01/2016 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000758/QĐ/XPKLBB về hành vi Gây mất trật tự ở trụ sở cơ quan bằng hình thức cảnh cáo; Ngày 14/3/2016 bị Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 21/QĐ-UBND. Đến ngày 14/6/2016 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2022 đến nay – *Có mặt*

2. Lê Thị G; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/02/1990 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê B (đã chết) và bà Hà Thị T; Chồng: Không; Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/12/2022 đến ngày 10/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 21/9/2023 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam đến nay – *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thị G: Bà Hà Thị T; sinh năm 1959; Trú tại: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (mẹ của G) – *Vắng mặt*

**Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị G:** Bà Bùi Thị T1 - Luật sư thuộc Công ty L - Đoàn Luật sư tỉnh B – *Có mặt*

#### **Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Thế T2, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Trại tạm giam Công an tỉnh H – *Vắng mặt*

2. Anh Dương Thanh V, sinh năm: 1974; Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

3. Anh Lê Đăng T3, sinh năm: 1997; Trú tại: Số nhà B, đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

4. Anh Ngô Quốc K, sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

**Người chứng kiến:** Anh Trương Đức A, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ dân phố F, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01/12/2022, Phan Trần Đại D đang ở phòng trọ số A, ngõ B, đường B thuộc tổ dân phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã dùng điện thoại nhãn hiệu di động Iphone 6 màu vàng truy cập vào ứng dụng Messenger sử dụng tài khoản Facebook “Phan Trần Đại D” gọi đến tài khoản Facebook của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 4.000.000 đồng ma

túy Heroine thì người này đồng ý và hẹn D đi ra khu vực vòng xuyên đường tránh thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh để lấy ma túy. Sau đó, D nói với Lê Thị G “đi lại đường này tỵ” thì G đồng ý rồi cả hai thuê một người lái xe taxi (không rõ người điều khiển, biển kiểm soát) chở ra thị xã H. Khi đến điểm hẹn, D gọi điện bằng tài khoản Facebook cho người phụ nữ bán ma túy thì người phụ nữ nói ma túy được để trong vòng xuyên đồng thời đặt tiền tại vị trí đó luôn. D và G đi lại thì thấy bên trong vòng xuyên có 01 túi bóng màu đen bên trong có 02 túi ni lông trong suốt đều đựng cục chất bột nén màu trắng, biết là ma túy Heroine nên Dương cầm cất vào trong túi áo đang mặc đồng thời để số tiền 4.000.000 đồng tại vị trí lấy ma túy, D xóa tài khoản Facebook của người phụ nữ bán ma túy. G sống chung với D, biết D sử dụng ma túy và trước đó đã đi mua ma túy cùng D một lần nên khi đi lại khu vực vòng xuyên thấy túi bóng màu đen bên trong có 02 túi ni lông trong suốt đều đựng cục chất bột nén màu trắng thì G biết là ma túy Heroine. Sau đó, D và G quay lại xe taxi đi về thành phố H. Khi đi đến địa phận huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, D nói “cầm cho anh cái” và đưa 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 12cm, bên trong đựng 1,7130 gam ma túy H2 nhờ G cất giúp. G biết là ma túy H2 và cầm lấy gói ma túy cất giấu trong túi áo đang mặc, còn D cất giấu 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,2cm x 11cm bên trong đựng 2,2822 gam ma túy Heroine trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Khi về đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường H và đường P, thành phố H thì D nhờ G đi mua kim tiêm và nước cất để sử dụng ma túy rồi D xuống xe đi về phòng trọ, còn G đi mua kim tiêm và nước cất. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và G vừa đi về đến khu vực đầu ngõ B, đường B thuộc tổ dân phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Công an thành phố H phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong túi bên phải áo khoác D đang mặc 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,2cm x 11cm bên trong chứa cục chất bột nén màu trắng, nghi là ma túy (Ký hiệu M1) và thu giữ trong áo của G đang mặc 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 7,5cm x 12cm, bên trong chứa cục chất bột nén màu trắng, nghi là ma túy (Ký hiệu M2), 01 túi bóng trong suốt bên trong đựng 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất chưa sử dụng. D và G cùng khai nhận cục chất bột nén màu trắng chứa trong túi ni lông là ma túy Heroine của D mua về để D sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1103/GĐMT-PC09 ngày 08/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh H xác định: Chất bột nén màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,2cm x 11cm (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2822 gam là H3. Chất bột nén màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 12cm (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7130 gam là H3. *Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT 09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.*

Tại các Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 02/12/2022 của Trung tâm chữa bệnh giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H kết luận: Phan Trần Đại D dương tính với chất ma túy Heroin, còn Lê Thị G âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 18/KLGD ngày 06/6/2023 của Phân viện pháp y tâm thần B thuộc V1 kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Lê Thị G bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã

bệnh là: F70. Tại các thời điểm đã nêu trên, Lê Thị G hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận nêu trên của Phòng K1 Công an tỉnh H, Trung tâm chữa bệnh giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H thuộc V1.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-TPHT ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Trần Đại Dương về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố Lê Thị G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Trần Đại D từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/12/2022; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị G từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/9/2023 nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/12/2022 đến ngày 10/12/2022; Hình phạt bổ sung: Không; Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Lê Thị G không tranh luận về tội danh, còn về hình phạt đề nghị áp dụng Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo G dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 01/12/2022, Phan Trần Đại D mua 3,9952 gam ma túy Heroine của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ để D sử dụng. Sau đó, D đưa 1,7130 gam ma túy Heroine nhờ Lê Thị G cất giấu giúp, còn 2,2822 gam ma túy Heroine D1 cất giấu trong người. Đến hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày tại khu vực đầu ngõ B, đường B thuộc tổ dân phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, khi D1 đang tàng trữ trái phép 2,2822 gam ma túy Heroine, G đang tàng trữ trái phép 1,7130 gam ma túy Heroine thì bị phát

hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo Phan Trần Đại D phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối Với Lê Thị G phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo Phan Trần Đại D là người trực tiếp mua ma túy, tàng trữ trái phép số lượng ma túy nhiều nhất nên giữ vai trò chính, đối với Lê Thị G giữ vai trò đồng phạm. Bị cáo D có nhân thân xấu, bị cáo G có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo Phan Trần Đại D có bố mẹ là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương kháng chiến hạng Ba), bản thân bị cáo bị bệnh lao cột sống. Bị cáo G là “Người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình”. Vì vậy, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; G được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: 3,8988 gam ma túy Heroine (đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,2cm x 11cm, 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 12cm, 01 túi ni lông trong suốt, 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất chưa sử dụng, 01 thẻ sim số 0787020860 là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo D là phù hợp. Xét bị cáo G không sử dụng ma túy, chỉ cất giấu hộ bị cáo D, bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần giảm nhẹ cho bị cáo G một phần hình phạt. Về số lượng ma túy bị cáo G tàng trữ nhiều, trong thời gian chuẩn bị xét xử bỏ trốn bị truy nã nên người bào chữa cho bị cáo G đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp.

[7] Theo lời khai của Phan Trần Đại D thì số ma túy bị thu giữ trên mua của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ và F do một người bạn cho nhưng do thông tin không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra. Đối với người lái xe taxi chở Phan Trần Đại D và Lê Thị G đi mua ma túy và chở về nhưng thông tin về người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được. Ngoài ra D và

G khai trước đây có đi mua ma túy Heroine để sử dụng nhưng không nhớ người bán, số lượng H2 và D đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phan Trần Đại D và Lê Thị G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Trần Đại D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/12/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị G 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/9/2023 nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/12/2022 đến ngày 10/12/2022;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 3,8988 gam ma túy Heroine (đã trừ mẫu giám định), 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,2cm x 11cm, 01 túi ni lông trong suốt kích thước 7,5cm x 12cm; 01 túi ni lông trong suốt, 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất chưa sử dụng, 01 thẻ sim số 0787020860;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng thu giữ của Phan Trần Đại D.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phan Trần Đại D, Lê Thị G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo G có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo; NĐDHP; NBC;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Huyền**

- Luru: HS, VP.